

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 02 - 2023

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Quốc Trung**, ông **Bùi Thanh Nhiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ.** Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: tổ V, phường Th, TP H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H.** Sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: tổ V, phường Th, TP H, tỉnh Hòa Bình

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn anh **Nguyễn Văn Đ** trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Thịnh (nay là phường Thái Bình), TP Hòa Bình theo đúng quy định của pháp luật, có tìm hiểu tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc. Vợ chồng làm ăn và sinh sống tại tổ Vôi, phường Thái Bình. Do kinh tế gia đình còn khó khăn nên từ năm 2017, chị H xuống Hà Nội tìm việc làm. Anh ở nhà trông nom, nuôi dạy các con và làm việc ở địa phương. Trong thời gian chị H đi làm ăn xa thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh khúc mắc, bất đồng quan điểm sống. Thiếu sự quan tâm, chăm sóc cho nhau nên tình cảm phai nhạt, thêm vào đó, các mâu thuẫn về kinh tế ngày càng trầm trọng nên dần không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ít liên lạc, hỏi thăm nhau, tình cảm không còn, anh xin ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc D (sinh năm 2011) và Nguyễn Huyền T (sinh năm 2013). Cả hai cháu đang ở với anh và học tập tại TP Hòa Bình. Khi ly hôn, anh xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H đã nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa làm việc, cũng không có bất cứ văn bản nào nêu ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Do chị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh Đ có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành việc xác minh theo quy định để làm rõ các vấn đề cần giải quyết của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Đ được ly hôn chị H. Về con chung: giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết. Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với chị Nguyễn Thị H. Chị H có hộ khẩu thường trú tại tổ Vôi, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và hiện không có nơi cư trú nào khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Anh Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Chị H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đ và chị H kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không có tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm, chăm sóc cho nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ xin ly hôn với chị H. Lời trình bày của anh Đ tại Tòa án phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án với gia đình chị H và với chính quyền địa phương. Quá trình xét xử, Tòa án đã nhiều lần gửi các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không có phản hồi, không thể hiện nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng và không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ.

[3] Về con chung,

Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc D (sinh năm 2011) và Nguyễn Huyền Th (sinh năm 2013). Cả hai cháu hiện đang sinh hoạt và học tập tại TP Hòa Bình, do anh Đ hàng ngày nuôi dưỡng. Anh Đ xin nuôi cả hai con phù hợp với nguyện vọng của các con nên để đảm bảo thuận tiện cho các cháu, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và cháu Thư tới khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Đ trình bày vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật TTDS; khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc D (sinh năm 2011) và Nguyễn Huyền Th (sinh năm 2013). Khi ly hôn, giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và cháu Th tới khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0004664 ngày 16/11/2022, nay được đối trừ và không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPHB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- UBND P. Thái Bình (Số 06/2011)
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh

